TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Vững**

2. Ông **Mai Văn Thanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đổ Thị N, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp 5, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Đổ Thị N trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười vào ngày 13/7/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do anh T ăn chơi, cờ bạc gây nợ, chị khuyên can thì anh T đánh chị, vợ chồng chung sống có khi một tháng anh T đánh chị bốn lần, có lần đánh bể đầu phải nằm

viện, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về quan hệ nuôi con: Có một con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012. Hiện tại con đang sống với anh T khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chị không cấp dưỡng.

Đến ngày 04/4/2019, chị N có đơn khởi kiện bổ sung, chị N yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ Về quan hệ tài sản: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- *Anh Nguyễn Văn T trình bày*: Anh thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ như chị N trình bày. Anh thừa nhận trước đây anh có chơi bời gây nợ và có nhiều lần đánh chị N, nhưng anh vẫn còn thương chị N và con anh hứa sẽ sửa đổi. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

+ Về quan hệ nuôi con: Anh thống nhất giữa chị N và anh có một con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012. Hiện tại Hoài U đang sống chung với anh, do anh không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Do không đồng ý ly hôn nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện quen biết và sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do anh T chơi bời gây nợ và có nhiều lần còn đánh chị N. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước, dù chị N cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Vì thương con chị N cố gắng chịu đựng mong chờ anh T thay đổi, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa chị N trình bày, chị đã về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống khoảng 04 tháng. Nay chị N nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa,

mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu Tòa án ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Bên cạnh đó, tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2019, anh T trình bày anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con và anh T cũng thừa nhận trước đây anh có chơi bời gây nợ, anh còn nhiều lần đánh chị N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*", căn cứ vào lời trình bày của anh T thể hiện anh T có hành vi bạo lực gia đình, anh T không tôn trọng chị N, anh T muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Mặc khác, tại phiên tòa chị N trình bày chị và anh T đã sống ly thân khoảng 4 tháng, chị không còn tình cảm với anh T. Từ đó chứng minh cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ nuôi con: Chị N và anh T thống nhất có một con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012. Hiện tại Hoài U đang sống với anh T. Tại phiên tòa chị N trình bày Hoài U đã có cuộc sống ổn định với anh T khoảng 4 tháng, chị không muốn làm ảnh hưởng đến tâm lý của Hoài U khi ly hôn, nên chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng Hoài U và chị N không cấp dưỡng.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2019, anh T trình bày do anh không đồng ý ly hôn, nên về con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con..."

Xét thấy, sau khi chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì Hoài U sống cùng anh T khoảng 4 tháng. Ngoài ra, trong quá trình Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của anh T cuộc sống của Hoài U đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Tại phiên tòa, chị N trình bày chị phải đi làm thuê mới có tiền lo cho cuộc sống, nên không có thời gian để chăm lo cho Hoài U. Do đó, để đảm bảo cho Hoài U có cuộc sống ổn định, tâm lý không bị ảnh hưởng khi cha mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012 cho anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Chị N được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị N, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N, anh T thống nhất không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, 56, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đổ Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ nuôi con: Anh Nguyễn Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Hoài U, sinh ngày 21/10/2012, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đổ Thị N, anh Nguyễn Văn T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Chị N được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Chị Đổ Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007537 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị N đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đổ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc